

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH P

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HS-ST
Ngày 07 tháng 6 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Hùng.

Ông Hoàng Văn Luyện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Đàm Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn P**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 26 tháng 02 năm 1986 tại tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số thẻ CCCD: 008086001200; cấp ngày 01/4/2021; Nơi cấp: **Cục C2** về TTXH; Nơi thường trú và nơi ở: **Thôn T, xã B, huyện H, tỉnh T**; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Bố đẻ: **Nguyễn Văn V** (đã chết); Mẹ đẻ: **Hoàng Thị X**, sinh năm 1953; Anh chị em ruột: Có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: **Lương Thị B**, sinh năm 1987; Con: có 03 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2021). Hiện mẹ đẻ, vợ, con ở: **Thôn T, xã B, huyện H, tỉnh T**.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/01/2024 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:**

1. Bà **Tạ Thị L**, sinh năm 1958 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Anh **Hán Văn Q**, sinh năm 1987; Địa chỉ: **khu I, xã P, huyện P, tỉnh P**. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông **Ngô Quang M**, sinh năm 1955; Địa chỉ: **khu E, xã T, huyện P, tỉnh P**. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1975; Địa chỉ: **tổ D, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Y**.
(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

I. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Buổi sáng ngày 14/12/2023, **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1986, thường trú tại **thôn T, xã B, huyện H, tỉnh T** điều khiển xe ô tô biển số 21H - 001.42 nhãn hiệu TRUONGGIANG, loại xe tải có mui (đăng ký xe mang tên anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1975, thường trú tại **tổ D, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Y**) từ nhà đi chở đồ cho gia đình đến khu vực **thị trấn P, huyện P, tỉnh P**. Ngồi cùng trên xe có vợ của **P** là chị **Lương Thị B**, sinh năm 1987. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, **P** điều khiển xe ô tô biển số 21H - 001.42 đi theo **đường Q hướng thành phố V đi huyện Đ**. Khi đi đến đoạn Km78 **đường Q thuộc khu G, xã P, huyện P, tỉnh P**, đoạn đường này cong vòng về bên phải theo chiều đi của **P**, mặt đường rộng 8,80m, giữa đường có vạch sơn vàng đứt quãng. **P** quan sát thấy phía trước cách khoảng 05m có 01 xe mô tô biển số 19L1-163.35, nhãn hiệu HONDA LEAD, màu sơn nâu đen do ông **Ngô Quang M**, sinh năm 1955, thường trú tại **khu E, xã T, huyện P, tỉnh P** điều khiển (xe đăng ký tên ông **M**), chở người ngồi sau là bà **Tạ Thị L**, sinh năm 1958, thường trú tại **khu I, xã P, huyện P, tỉnh P** đi cùng chiều, cách mép phải đường khoảng hơn 01m. Lúc này, **P** đang điều khiển xe ô tô biển số 21H-001.42 đi bên phải đường theo chiều đi, khi đi qua đoạn đường cong vòng về bên phải theo chiều đi, **P** điều khiển xe ô tô lấn sang phần đường bên trái khoảng 0,5m để tránh xe mô tô biển số 19L1-163.35 và vượt lên. Trong khi vượt, **P** không có tín hiệu đèn, còi, **P** quan sát thấy một xe ô tô đầu kéo (không xác định biển số) đi ngược chiều nên đánh lái cho xe ô tô biển số 21H-001.42 đi về phần đường bên phải theo chiều đi của **P** rồi vượt lên phía trước xe mô tô biển số 19L1-163.35. Sau đó, phần thân bên phải xe ô tô biển số 21H-001.42 (vị trí sau bánh trước bên phải) va chạm với phần bên trái xe mô tô biển số 19L1-163.35. Sau va chạm, xe mô tô biển số 19L1-163.35 đổ nghiêng sang trái, ông **M**, bà **L** bị ngã xuống mặt đường. **P** tiếp tục điều khiển xe ô tô biển số 21H-001.42 đi thêm khoảng 50m thì dừng lại xuống xe đưa bà **L** đến **Trung tâm y tế huyện P** cấp cứu, nhưng do thương tích nặng nên bà **L** đã tử vong. Ông **M** bị thương được điều trị tại **Trung tâm y tế huyện P** và ra viện cùng ngày; xe ô tô, mô tô hư hỏng.

Cơ quan CSĐT **Công an huyện P** đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi bà **Tạ Thị L**, khám nghiệm phương tiện.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Chọn chiều hướng khám nghiệm là hướng **thành phố V đi huyện Đ**. Chọn mép đường phải làm mép đường chuẩn. Chọn góc cạnh ngoài bên phải theo hướng từ **Quốc lộ B** nhìn vào cột Km78+200 làm vật chuẩn, vật chuẩn ở trên nền vỉa hè phải và cách mép chuẩn là 1,18m. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường hai chiều được trải nhựa tương đối bằng phẳng, đường cong vòng

về bên phải, mặt đường rộng 8,80m, giữa đường có vạch sơn vàng đứt quãng, khoảng cách tâm của vạch sơn đến mép đường phải là 4,87m, phần mặt đường rộng 1,05m ở ngoài cùng sát mép chuẩn mấp mô, phía trên có sỏi nhỏ. Tiếp giáp mép đường phải là rãnh thoát nước dọc theo đường có nắp đậy bằng bê tông rộng trung bình 0,8m và vỉa hè lát gạch màu xám rộng trung bình 3,2m. Tiếp giáp mép đường trái là rãnh thoát nước dọc theo đường có nắp đậy bằng bê tông rộng trung bình 0,8m và vỉa hè lát gạch màu xám rộng trung bình 4m.

Vị trí số 01: Vết cày, trượt đứt quãng trên mặt đường và nắp rãnh thoát nước phải. Vết dài 4,9m, chỗ rộng nhất 1,5cm, chỗ sâu nhất 0,1cm. Vết có chiều hướng **thành phố V đi Đ** và chệch chéo từ giữa đường vào mép chuẩn. Vị trí số 02: Vết cày trượt đứt quãng trên mặt đường. Vết dài 0,4m, chỗ rộng nhất 0,5cm, chỗ sâu nhất 0,1cm. Vết có chiều hướng **thành phố V đi Đ** và chệch chéo từ giữa đường vào mép chuẩn. Vị trí số 03: Vết cày trượt đứt quãng trên mặt đường. Vết dài 1,6m, chỗ rộng nhất 0,3cm, chỗ sâu nhất 0,2cm. Vết có chiều hướng **thành phố V đi Đ** và chệch chéo từ giữa đường vào mép chuẩn. Vị trí số 04: Xe mô tô biển số 19L1-163.35, nhãn hiệu HONDA LEAD đổ nghiêng bên trái xuống mặt đường và nắp rãnh thoát nước phải. Đầu xe hướng mép đường chuẩn, đuôi xe hướng vạch sơn màu vàng đứt quãng ở giữa đường. Hình chiếu tâm đầu trục bên trái bánh sau xuống mặt đường cách vị trí đầu vết số 3 là 1,3m, cách mép chuẩn là 0,19m. Hình chiếu tâm đầu trục bên trái bánh trước xuống nắp rãnh thoát nước cách mép chuẩn là 0,52m. Vị trí số 05: Vùng thiết bị gồm các mảnh vỡ nhựa màu trắng, đỏ, đôi dép tổ ong trên diện 2,6m x 1,5m trên mặt đường. Vị trí số 06: Vùng chất dịch màu nâu đỏ đã khô trên mặt đường. Vùng có diện 1,2m x 0,8m. Vị trí số 07: Mũ bảo hiểm loại nửa đầu trên mặt đường. Mũ có kích thước 24cm x 20cm x 16cm và bị nứt vỡ. Mũ ở vị trí giữa. Vị trí số 08: Vùng mảnh vỡ nhựa màu đen, đỏ trên diện 8,4m x 1,2m trên mặt đường. **T** của vùng cách mép chuẩn là 2,4m, cách tâm vị trí số 07 là 15,8m. Vị trí số 09: Xe ô tô tải biển số 21H1-001.42, nhãn hiệu TRUONGGIANG, loại xe tải có mui ở vị trí đỗ trên mặt đường. Đầu xe hướng **Đ**, đuôi xe hướng **V**. Trên thùng xe không có hàng hoá. Hình chiếu tâm đầu trục hàng bánh thứ 4 bên phải xuống mặt đường cách mép chuẩn là 0,4m, cách tâm đầu trục bên trái bánh sau xe mô tô biển số 19L1-163.35 là 52,6m. Hình chiếu tâm đầu trục hàng bánh thứ 1 bên phải xuống mặt đường cách mép chuẩn 0,25m.

Mở rộng hiện trường tại Km78+015, trên vỉa hè phải theo hướng **thành phố V đi Đ** có biển cảnh báo nguy hiểm chỗ ngoặt vòng bên phải (W.201b), biển báo không bị che khuất.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô biển số 21H-001.42: Tại vị trí mép ngoài cùng chắn bùn bằng nhựa màu đen phía sau hàng bánh thứ nhất bên phải có vết nứt vỡ, khuyết thiếu trên diện 48cm x 17cm, vị trí thấp nhất cách mặt đất 70cm. Tại góc dưới thành thùng xe phía trước bên phải có vết trượt xước mất bùn đất bám dính chất màu đỏ trên diện 0,3m x 0,5m. **T1** thùng xe phía dưới bên phải có rải rác các vết quệt trượt mất bùn đất trên diện 457cm x 13cm. Đầu chót đai hàng thứ nhất phía trước bên phải có vết quệt trượt mất bụi trên diện 0,3m x 0,3m. Tại mặt ngoài la răng

ngoài cùng bên phải của hàng bánh thứ hai, tương ứng với vị trí van hơi có: Vết quệt trượt mất bụi trên diện 8cm x 0,2cm. Ốc la răng đầu tiên tính từ chân van theo chiều ngược kim đồng hồ có vết mài trượt trên diện 04cm x 0,2cm. Ốc la răng thứ hai tính từ chân van theo chiều ngược kim đồng hồ có vết mài trượt trên diện 2,5cm x 1,5cm. Đầu ốc la răng thứ ba tính từ chân van theo chiều ngược kim đồng hồ có vết quệt trượt bám dính chất màu hồng dạng nhựa trên diện 2,5cm x 01cm. Tại góc dưới phía trước khung xe bảo vệ thành gầm xe bên phải có vết quệt trượt mất sơn, mất bùn đất bám dính chất màu trắng, chiều hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới diện 10cm x 10cm. Toàn bộ má ngoài lớp ngoài cùng bên phải của hàng bánh thứ ba có rải rác các vết quệt trượt không rõ hình.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển số 19L1-163.35: Nửa phía trước bên trái của cung chấn bùn bánh trước có vết trượt xước bề mặt nhựa trên diện 06cm x 10cm. Cản gương bên trái bị gãy tại vị trí kết nối với xe. Nửa bên trái đèn chiếu hậu phía trước có vết trượt xước bề mặt trên diện 08cm x 10cm. Tại nửa bên trái ốp nhựa bảo vệ phía trên đèn chiếu sáng có vết trượt xước bám dính bụi đất trên diện 07cm x 08cm. Nửa phía sau bên dưới tay nắm điều khiển bên trái có vết trượt xước bám bụi trên diện 1,5cm x 0,5cm. Mép yếm bên trái có các vết trượt xước bề mặt chiều hướng từ trước về sau trên diện 100cm x 08cm. Mặt phía trước bàn đạp chân phía sau có các vết trượt xước kim loại trên diện 10cm x 2,5cm. Cản đạp chân của chân chống có vết mài trượt kim loại trên diện 10cm x 01cm. Nửa bên trái phía trước tay lái dắt có vết mài trượt trên diện 13cm x 2,5cm. Đầu phía sau tay lái dắt có vết trượt xước mất sơn bám dính bùn đất trên diện 04cm x 0,7cm. Phần ốp nhựa bên trái phía dưới yên xe có các vết: Nửa phía trước có vết trượt chiều hướng từ trước về sau trên diện 18cm x 08cm. Nửa phía sau có các vết trượt xước chiều hướng từ sau về trước trên diện 23cm x 12cm. Đèn tín hiệu phía sau bên trái có vết vỡ mặt nhựa màu hồng trên diện 10,5cm x 5,5cm.

Kết luận giám định tử thi số 21/KLGĐTT-PC09 ngày 05/01/2024 của **Phòng K Công an tỉnh P** xác định: “*Nguyên nhân chết của bà Tạ Thị L là do đa chấn thương*”.

Kết luận giám định hóa pháp số 1756/PY-XNĐH, 1757/PY-XNĐH, 1758/PY-XNĐH ngày 28/12/2023 của **V1** kết luận: “*Không tìm thấy các chất ma túy Morphin, 6MAM, H1, C, C1, A, M1, MDA, MDMA, MDEA, Ketamin, LSD, THC (Cần sa) trong mẫu máu thu của anh Nguyễn Văn P, ông Ngô Quang M, tử thi bà Tạ Thị L*”.

Kết luận giám định số 53/KL-KTHS, 54/KL-KTHS ngày 08/01/2024; số 70/KL-KTHS ngày 11/11/2024 của **Phòng K Công an tỉnh P** kết luận: Trong mẫu máu của ông **Ngô Quang M**, anh **Nguyễn Văn P**, tử thi bà **Tạ Thị L** không có cồn (ethanol).

Kết luận giám định số 1675/KL-KTHS ngày 04/01/2024 của **Phòng K Công an tỉnh P** kết luận: “*Vết trượt xước bám dính chất màu hồng đỏ ở ốc la răng số 3 (tính từ chân van theo chiều ngược kim đồng hồ) tại lớp xe bánh thứ hai bên phải trên xe ô tô biển số 21H-001.42 phù hợp với vết trượt xước và nứt vỡ ở đèn phía sau bên trái trên xe mô tô biển số 19L1-163.35; Vết trượt xước mất sơn, mất bùn đất bám*

dính chất màu trắng có chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới tại góc dưới phía trước khung bảo vệ thành gầm xe bên phải trên xe ô tô biển số 21H-001.42 phù hợp với vết trượt xước mất sơn bám dính bùn đất ở phía sau tay dắt trên xe mô tô biển số 19L1-163.35”.

Kết luận định giá tài sản số 74 và số 75/KL-ĐGTS cùng ngày 11/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện P kết luận: Hư hỏng, thiệt hại của xe ô tô biển số: 21H-001.42, nhãn hiệu TRUONGGIANG, xe cũ đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 12/2023 là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Hư hỏng, thiệt hại của xe mô tô biển số 19L1-163.35, nhãn hiệu HONDA LEAD, màu sơn nâu đen, xe cũ đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 12/2023 là 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Xác minh tại Sở giao thông vận tải tỉnh P xác định: Nguyễn Văn P được cấp giấy phép lái xe hạng C số: 260156003225 có thời hạn đến ngày 11/3/2025; ông Ngô Quang M được cấp giấy phép lái xe hạng A1 số: H376266.

Kết quả xác minh tại Sở giao thông vận tải tỉnh Y: Xe ô tô biển số 21H-001.42 được cấp phù hiệu xe tải, hết hạn ngày 14/11/2026, có lắp thiết bị giám sát hành trình.

Tại Cơ quan CSĐT, Nguyễn Văn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. P điều khiển xe ô tô biển số: 21H-001.42 khi đi đến đoạn đường cong vòng về bên phải theo chiều đi (đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm chỗ ngoặt vòng bên phải - biển W.201b) nhưng không chú ý quan sát, không có tín hiệu đèn, còi, vượt xe không đúng quy định để xảy ra va chạm với xe mô tô biển số: 19L1-163.35 do ông Ngô Quang M điều khiển chở bà Tạ Thị L ngồi phía sau. Hậu quả bà L tử vong, ông M bị thương; xe ô tô, mô tô hư hỏng.

Đối với thương tích của ông Ngô Quang M do vụ tai nạn gây ra, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã ra Quyết định trưng cầu giám định, Quyết định dẫn giải người bị hại để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Ngô Quang M. Tuy nhiên ông M kiên quyết từ chối nên không thực hiện được.

* Về nguyên nhân phạm tội: Do không chú ý quan sát, vượt xe không đúng quy định, bị cáo Nguyễn Văn P vô ý điều khiển xe ô tô để xảy ra va chạm với phương tiện tham gia giao thông khác đi phía trước cùng chiều, dẫn đến xảy ra vụ tai nạn giao thông làm chết người.

* Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn P đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bà Tạ Thị L số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng); bồi thường cho ông Ngô Quang M số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Gia đình bà L, ông M đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị gì khác. Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu đề nghị gì về bồi thường.

* Về đồ vật, vật chứng đã thu giữ:

- 01 (một) xe ô tô biển số: 21H-001.42 cùng giấy tờ xe, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu xe ô tô là anh Nguyễn Văn H, ngày 14/12/2023 P mượn xe ô tô của

anh H để chở đồ đạc của gia đình. Ngày 04/01/2024, Cơ quan CSĐT công an huyện P đã trả lại xe ô tô cùng toàn bộ giấy tờ xe cho anh H.

- 01 (một) xe mô tô biển số: 19L1-163.35 cùng giấy tờ liên quan, quá trình xác minh xác định chủ sở hữu là ông Ngô Quang M. Ngày 04/01/2024, Cơ quan CSĐT công an huyện P đã trả lại cho ông M.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 260156003225, đứng tên Nguyễn Văn P, được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện P chờ xử lý.

** Về tài sản, thu nhập của bị cáo:*

Bị cáo P làm nghề lái xe tự do, hiện sinh sống cùng gia đình tại thôn T, xã B, huyện H, tỉnh T. Bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị, nhà và đất là tài sản của mẹ bị cáo. Thu nhập bình quân của người lao động tự do tại địa bàn xã B là 55.000.000 đồng/01 người/01 năm.

II. Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại Bản cáo trạng số: 22/CT-VKSPN ngày 14/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh P đã truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân, huyện P tỉnh P vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 590; Điều 591 của Bộ luật Dân sự

Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn P cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh T để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn P có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn P thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo **Nguyễn Văn P** cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo **Nguyễn Văn P** phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo **Nguyễn Văn P**.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận bị cáo **Nguyễn Văn P** đã bồi thường xong cho đại diện hợp pháp của người bị hại bà **Tạ Thị L** số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng); bồi thường xong cho người bị hại ông **Ngô Quang M** số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Văn P** 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 260156003225, đứng tên **Nguyễn Văn P**.

- Xác nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra - **Công an huyện P**, tỉnh P đã trả lại cho anh **Nguyễn Văn H** 01 (một) xe ô tô biển số: 21H-001.42 cùng giấy tờ xe đứng tên anh **Nguyễn Văn H**; trả lại cho bị hại ông **Ngô Quang M** 01 (một) xe mô tô biển số: 19L1-163.35 cùng giấy tờ xe đứng tên ông **Ngô Quang M** để sở hữu theo các biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 04/01/2024 là hợp pháp.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc bị cáo **Nguyễn Văn P** phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo không ai có ý kiến gì về Quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - **Công an huyện P**, tỉnh P; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh P; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định bị cáo có tội:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo **Nguyễn Văn P** thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm dấu vết phương tiện, bản kết luận giám định, giám định pháp y tử thi và vật chứng của vụ án. Do đó có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 14/12/2023, Nguyễn Văn P điều khiển xe ô tô biển số 21H - 001.42 đi đến Km78 đường Q thuộc khu G, xã P, huyện P, tỉnh P, đoạn đường này cong vòng về bên phải theo chiều đi của P. Phía trước cùng chiều và ngược chiều có nhiều phương tiện đang tham gia giao thông, không đảm bảo đủ an toàn để vượt xe, nhưng P điều khiển xe ô tô giành đường, vượt ẩu, vượt xe không có tín hiệu đã gây ra tai nạn với xe mô tô biển số 19L1-163.35, do ông Ngô Quang M điều khiển, ngồi sau xe là bà Tạ Thị L dẫn đến hậu quả bà L tử vong.

Hành vi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông nêu trên của Nguyễn Văn P đã vi phạm quy định khoản 1 Điều 8; khoản 1, điểm a, c khoản 5 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008 và khoản 1, khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G “Quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ”.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn P đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Nội dung Điều 260 của Bộ luật Hình sự về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Xét tính chất vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là nghiêm trọng; Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, hậu quả gây thiệt hại đối với tính mạng của bà Tạ Thị L được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi với lỗi vô ý. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho đại diện gia đình bị hại Tạ Thị L số tiền 150.000.000 đồng; cho ông Ngô Quang M số tiền 3.000.000 đồng. Anh Hán Văn Q là đại diện hợp pháp của

bị hại **Tạ Thị L** và bị hại **Ngô Quang M** có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo có nhân thân tốt, bản thân không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội do lỗi vô ý nên lần phạm tội này không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể áp dụng hình phạt cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 260 của Bộ luật Hình sự quy định “6. *Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”. Tuy nhiên, qua xác minh và thẩm vấn tại phiên toà xác định bị cáo hiện không còn hợp đồng đi lái xe ô tô cho bất cứ cơ quan, tổ chức nào và đang lao động tự do nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Đối với anh **Nguyễn Văn H** là chủ sở hữu xe ô tô biển số 21H - 001.42, khi cho **P** mượn xe sử dụng chở đồ đạc trong gia đình, **P** đủ điều kiện điều khiển xe ô tô. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra - **Công an huyện P**, tỉnh P không xem xét về trách nhiệm hình sự đối với anh **H** là phù hợp. Sau khi xảy ra tai nạn, chiếc xe ô tô biển số 21H - 001.42 có bị thiệt hại nhưng khi anh **H** nhận lại xe không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo **Nguyễn Văn P** đã thỏa thuận, tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại bà **Tạ Thị L** số tiền là 150.000.000 đồng, bồi thường cho người bị hại ông **Ngô Quang M** số tiền 3.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của người bị hại bà **Tạ Thị L** và người bị hại ông **Ngô Quang M** đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu đề nghị bị cáo **P** bồi thường gì thêm nên cần xác nhận bị cáo **Nguyễn Văn P** đã bồi thường xong cho Đại diện hợp pháp của người bị hại bà **Tạ Thị L** và người bị hại ông **Ngô Quang M**.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng của vụ án là 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 260156003225, đứng tên **Nguyễn Văn P** cần trả lại cho bị cáo **P** sở hữu và sử dụng là phù hợp.

- Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra - **Công an huyện P**, tỉnh P đã trả lại cho anh **Nguyễn Văn H** 01 (một) xe ô tô biển số: 21H-001.42 cùng giấy tờ xe đứng tên anh **Nguyễn Văn H**; trả lại cho bị hại ông **Ngô Quang M** 01 (một) xe mô tô biển số: 19L1-163.35 cùng giấy tờ xe đứng tên ông **Ngô Quang M** để sở hữu theo các biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 04/01/2024 là hợp pháp nay cần xác nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Văn P** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại bà **Tạ Thị L**, người bị hại ông **Ngô Quang M**, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh **Nguyễn Văn H** được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh P tại phiên tòa là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 590; Điều 591 của Bộ luật Dân sự

Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[1]. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn P** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

[2]. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P** 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo **Nguyễn Văn P** cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh T để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo **Nguyễn Văn P** có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo **Nguyễn Văn P** thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo **Nguyễn Văn P** cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo **Nguyễn Văn P** phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo **Nguyễn Văn P**.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận bị cáo **Nguyễn Văn P** đã bồi thường xong cho đại diện hợp pháp của người bị hại bà **Tạ Thị L** số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng); bồi thường xong cho người bị hại ông **Ngô Quang M** số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Văn P** 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 260156003225, đứng tên **Nguyễn Văn P**.

*Các vật chứng trên được mô tả trong biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra **công an tỉnh P** và Cục thi hành án dân sự tỉnh P lập ngày 15/5/2023.*

- Xác nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra - **Công an huyện P**, tỉnh P đã trả lại cho anh **Nguyễn Văn H** 01 (một) xe ô tô biển số: 21H-001.42 cùng giấy tờ xe đứng tên anh **Nguyễn Văn H**; trả lại cho ông **Ngô Quang M** 01 (một) xe mô tô biển số: 19L1-163.35 cùng giấy tờ xe đứng tên ông **Ngô Quang M** để sở hữu theo các biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 04/01/2024 là hợp pháp.

[5]. Về án phí:

Buộc bị cáo **Nguyễn Văn P** phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- VKSND huyện P, tỉnh P;
- Sở Tư pháp tỉnh P;
- Công an huyện P, tỉnh P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND nơi b/c cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Việt Hưng